TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THIỆU HÓA** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:06/2025/HS-ST
Ngày: 25 - 3 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Quốc Huy; Nghề nghiệp: Phó phòng giáo dục huyện Thiệu Hóa.

2. Ông Lê Dũng Tấn; Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên toà: Bà Phùng Thị Tố Loan - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà*:** Bà Hoàng Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2025/HSST-QĐ ngày 27 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn Ng, sinh ngày 25/11/2005; Tên gọi khác: Không; Tại: Xã B, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Căn cước công dân: 038205004508; Cấp ngày: 14/3/2021. Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn H, sinh năm 1982; Con bà Lê Thị Q, sinh năm: 1983; Vợ: chưa; con chưa.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/9/2024 đến ngày 16/9/2024 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Yên Định – Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.

2. Lê Văn Th, sinh ngày 22/01/2008; Tên gọi khác: Không; Tại: Xã C, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Căn cước công dân: 038208032369; Cấp ngày: 01/6/2023. Nơi cư trú: Thôn M, xã C, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính:

Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Ng T (Đã chết); Con bà Mai Thị T1, sinh năm 1975; Vợ: chưa; con chưa.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không.

Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/10/2024. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Văn Th là bà Mai Thị T1, sinh năm 1975; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn M, xã C, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Người bào chữa cho bị cáo Th: Bà Hoàng Thị Thủy – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. (Có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Ng: Ông Lê Ng Tú - luật sư, Công ty luật TNHH Thắng Hoàng Gia thuộc đoàn luật sư tỉnh Thanh Hóa. (Có mặt)

Bị hại: Cháu Trần Thị PA, sinh ngày 23/11/2007; (Có mặt)

Địa chỉ: Khu phố ĐT, thị trấn H, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Thị PA là bà Cao Thị Th1, sinh năm 1979 và ông Trần Đức L, sinh năm 1978; (Có mặt bà Th1, vắng mặt ông L).

Cùng địa chỉ: Khu phố ĐT, thị trấn H, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Người làm chứng:

1. Chị Trần Thị Ng M, sinh năm 2005; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố ĐT, thị trấn H, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

2. Anh Trần Đức H1, sinh năm 1995; (Có mặt)

Địa chỉ: Khu phố ĐT, thị trấn H, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

1. Chị Hoàng Thị Th, sinh năm 1989; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 1, xã Th, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Nguyễn Ng S, sinh năm 2006; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 1, xã Th, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

3. Cháu Cao Thị T H, sinh ngày 23/11/2007; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn B, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện hợp pháp của cháu H là bà Hoàng Thị L, sinh năm 1982; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn B, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng tháng 01/2023 đến tháng 7/2023, Phạm Văn Ng, sinh ngày 25/11/2005, đăng ký HKTT tại Thôn A, xã B, huyện Thiệu Hóa có quan hệ yêu đương với chị Trần Thị PA, sinh ngày 23/11/2007 ở khu phố ĐT, thị trấn H, huyện Thiệu Hóa. Quá trình yêu nhau Ng và chị PA đã quan hệ tình dục với nhau chín lần. Khi quan hệ tình dục, Ng có dùng điện thoại để quay lại 02 video của 02 lần quan hệ tình dục gồm 01 video dài khoảng 08 giây và 01 video dài dưới 30 giây. Ngoài ra, Ng và chị PA thường xuyên nhắn tin, gọi video qua ứng dụng Messenger, trong đó có 04 lần chat sex với nhau. Các lần Ng yêu cầu được xem chị PA thủ dâm thì chị PA đồng ý và đi vào nhà vệ sinh, nhà tắm tại nhà ở của mình để khỏa thân và thủ dâm với bộ phận sinh dục cho Ng xem, Ng đã lưu lại 03 video gồm 02 video chị PA tự dùng tay móc vào bộ phận sinh dục (mỗi video dài khoảng 02 đến 03 phút) và 01 video tự dùng quả dưa chuột nhét vào bộ phận sinh dục (video khoảng hơn 08 phút). Sau khi quay lại các video, Ng đều gửi lại cho chị PA xem.

Đến khoảng tháng 4 và tháng 5/2023, Ng đã tống tiền chị PA 03 lần đều bằng cách đe dọa sẽ công khai các hình ảnh nhạy cảm của chị PA mà Ng đã quay lại được trong quá trình yêu nhau. Sau đó chị PA chuyển tiền 02 lần cho bị can Ng với tổng số tiền là 750.000 đồng. Cụ thể:

Lần 1: Vào khoảng cuối tháng 4/2023, Ng nhắn tin qua ứng dụng Messenger trên điện thoại di động từ tài khoản của Ng tên "Phạm Văn Ng" đến tài khoản của chị PA tên "PA Tran", nội dung đe dọa yêu cầu PA phải đưa tiền cho Ng, nếu không Ng sẽ gửi các video nhạy cảm của PA cho mọi người biết. Do lo sợ nên PA đã đến nhà nghỉ Kiên Cường (gần cổng Bệnh viện đa khoa huyện Thiệu Hóa) gặp Ng và trực tiếp đưa cho Ng 450.000đ (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Lần 2: Vào khoảng đầu tháng 5/2023, Ng tiếp tục nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho chị PA yêu cầu phải chuyển cho Ng số tiền 200.000 đồng đến 300.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng, Ng gửi luôn cho PA số tài khoản Ngân hàng. Lúc này PA hiểu là phải chuyển cho Ng số tiền 200.000 đồng đến 300.000 đồng, nếu không Ng sẽ tiếp tục gửi các video nhạy cảm của PA cho mọi người biết như lần trước nên ngay sau khi nhận được tin nhắn của Ng, PA liền chuyển luôn cho Ng số tiền 300.000 đồng qua tài khoản Ngân hàng TP Bank, chủ tài khoản Mai Thị Hoài Hân mà bị can Ng vừa gửi.

Lần 3: Cách lần thứ 2 khoảng 3 ngày, bị can Ng tiếp tục nhắn tin qua ứng dụng Messenger trên điện thoại di động yêu cầu PA phải chuyển cho Ng số tiền 200.000 đồng đến 300.000 đồng. Ngay sau khi nhận được tin nhắn này, chị PA hiểu là Ng đang tiếp tục đe dọa tống tiền mình bằng việc sử dụng các video nhạy cảm nên chị PA liền chặn luôn tin nhắn Messenger và không chuyển tiền theo yêu cầu của Ng nữa. Sau đó Ng và chị PA chấm dứt quan hệ yêu đương.

Tổng số tiền PA đưa cho Ng là 750.000đ, gồm 450.000đ tiền mặt và 300.000đ tiền tài khoản ngân hàng.

Đến khoảng tháng 4/2024, chị Trần Thị PA có mối quan hệ yêu đương tình cảm với Lê Văn Th, sinh năm 2008 ở thôn M, xã C, huyện Thiệu Hóa. Đến tháng 5/2024, Thành biết tài khoản Facebook của PA tên "PA Tran" không đăng nhập sử dụng được từ khoảng cuối năm 2023 nên Thành đã cố gắng tìm lại và đăng nhập thành công vào tài khoản này bằng số điện thoại của chị PA là 0961298458 và đổi mật khẩu thành "Panh2007", việc này Thành không nói cho ai biết kể cả PA. Sau đó, Thành đổi tên tài khoản thành "Haha Haha" và thêm số điện thoại của mình là 0886238636 vào tài khoản để Thành thuận tiện cho việc đăng nhập sử dụng về sau.

Khi đã đăng nhập được Facebook trên, bị can Th liên kết vào sử dụng ứng dụng Messenger với cùng một tài khoản "PA Tran" và xem được nội dung tin nhắn giữa chị PA và bị can Ng thì thấy tài khoản của bị can Ng tên "Phạm Văn Ng" đã gửi 02 video nhạy cảm của chị PA (01 video dài khoảng 04 phút, video còn lại dài khoảng 02 phút). Sau đó bị can Th lưu 02 video này về điện thoại di động của mình. Đến tối ngày 17/7/2024, bị can Th đăng nhập vào tài khoản Messenger trước đây của chị PA rồi gửi đến tài khoản của chị Cao Thị T H, sinh năm 2008, ở thị trấn B, huyện Thiệu Hóa, tên "T H" 03 lượt video của cùng 01 video nhạy cảm của chị PA dài khoảng 02 phút mà bị can Th đã lưu về trước đó.

Ngoài ra, trong quá trình yêu nhau, chị PA đã tự nguyện cho Th biết mật khẩu để đăng nhập vào Facebook mà chị PA hiện đang sử dụng cũng tên là "PA Tran".

Đến khoảng tháng 8/2024, chị PA đã tự gửi tin nhắn Messenger cho Th từ tài khoản hiện nay đang sử dụng tên "PA Tran" đến tài khoản của Thành tên "Thành Ma" 01 hình ảnh chị PA đang ngồi khỏa thân và 01 video nhạy cảm khác chị PA (video dài khoảng 08 phút).

Đến ngày 02/9/2024, bị can Th và chị PA xảy ra mâu thuẫn cãi nhau nên cả hai chia tay nhau, không còn mối quan hệ yêu đương tình cảm nữa. Do bực tức nên từ ngày 03/9/2024 đến ngày 07/9/2024, Thành đã nhiều lần tự ý đăng nhập vào cả 02 tài khoản Facebook trước đây và hiện nay của chị PA để đăng các tin, bài viết có hình ảnh nhạy của chị PA nhằm mục đích bêu xấu chị PA với mọi người. Quá trình đăng tải các tin, bài viết Thành đều để chế độ công khai cho mọi người biết nên đã có nhiều lượt người đã xem. Ngoài ra Thành gửi Mesenger cho chị Cao Thị T H ở thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa (là chị em họ của PA) 01 video nhạy cảm của PA và Th sử dụng tài khoản Mesenger tên "Thành Ma" gửi

cho chị Cao Thị T H 01 hình ảnh cắt từ video nhạy cảm của PA nhằm mục đích bêu xấu PA.

Ngày 07/9/2024 chị PA phát hiện tài khoản Facebook của mình có đăng các hình ảnh nhạy cảm trên. Đến ngày 09/9/2024 chị PA đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Thiệu Hóa để báo cáo toàn bộ nội dung sự việc.

Ngày 09/9/2024 Phạm Văn Ng đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Thiệu Hóa đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 10/10/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện Thiệu Hóa đã kiểm tra thu giữ hình ảnh và các vi deo mà Thành đã gửi cho chị Cao Thị T H qua tin nhăn Mesenger, đã được chị Huyền lưu về máy điện thoại. Ngày 18/10/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thiệu Hóa ra Quyết định số: 480/QĐ-ĐCSHS, Trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa Thanh Hóa giám định video. Tại Bản kết luận giám định số: 4144/KL-KTHS, ngày 31/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa Thanh Hóa kết luận:

- Không phát hiện dấu hiệu chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong 02 (hai) tệp video của 01 (một) đĩa DVD-R gửi giám định.

- Tệp video gửi giám định "C1.mp4" có độ dài 08 phút 19 giây dung lượng 44.1 MB.

- Tệp video gửi giám định "C2.mp4" có độ dài 02 phút 19 giây dung lượng 10.7 MB.

Về phần dân sự: Chị PA và người đại diện theo pháp luật không có yêu cầu. Tuy nhiên ngày 04/3/2025 Lê Văn Th đã tự nguyện nộp 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) vào Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa để bồi thường cho bị hại.

Tại bản cáo trạng số 02 - CT/VKS ngày 02/01/2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Phạm Văn Ng về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 điều 170 Bộ luật Hình sự. Truy tố Lê Văn Th về tội "Làm nhục người khác" theo điểm a, e khoản 2 Điều 155 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 170, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; điều 91; Điều 38 Bộ luật hình sự khoản 1 điều 119; khoản 2 điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên đối với Phạm Văn Ng; Xử phạt Phạm Văn Ng từ 27 đến 30 tháng tù;

Đề nghị áp dụng: Điểm a, e khoản 2 Điều 155, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điều 91; Điều 65; Bộ luật hình sự; khoản 1 điều 119; điều 124; khoản 2 điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên đối với Lê Văn Th. Xử phạt Lê Văn Th

từ 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo Ng bồi thường số tiền 750.000đ. Ghi nhận việc bị cáo Lê Văn Th tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng). Tiếp tục quy trữ số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) bị cáo Thành nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động Iphone 6s, màu xám, số seri: FVMCC00KGRYG, đã qua sử dung của Lê Văn Th.

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn Ng 01 (một) điện thoại di động Iphone 7 plus, màu đen, số IMEI: 356572085959219, đã qua sử dung của Phạm Văn Ng.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố, không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác; Khi nói lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Ng đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Ng về tội *"Cưỡng đoạt tài sản"* theo quy định tại khoản 2, Điều 170 Bộ luật hình sự. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Tòa án xem xét đến nhân thân và độ tuổi của bị cáo, bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, suy nghĩ còn bồng bột, nhất thời phạm tội. Quá trình điều tra bị cáo Ng đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hâu quả cho bị hại. Vì vậy người bào chữa của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm b khoản 1 điều 51; khoản 1 điều 69; điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát vừa đảm bảo tính răn đe và nghiêm minh của pháp luật.

Người bào chữa cho các bị cáo Th đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Thành về tội *"Làm nhục người khác"* theo quy định tại khoản 2, Điều 155 Bộ luật hình sự. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Tòa án xem xét đến nhân thân và độ tuổi của bị cáo, bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, suy nghĩ còn bồng bột, nhất thời phạm tội. Vì vậy người bào chữa của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và cho bị cáo được hưởng án treo, vừa đảm bảo tính răn đe và nghiêm minh của pháp luật vừa đảm bảo chính sách khoan hồng của pháp luật hình sự Việt Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về hành vi, chứng cứ xác định tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn Ng, bị cáo Lê Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng từ tháng 4 đến tháng 5 năm 2023, Phạm Văn Ng đã đe dọa tống tiền PA ba lần, bằng hình thức nhắn tin qua ứng dụng Messenger trên điện thoại di động yêu cầu PA chuyển tiền cho Ng nếu không Ng sẽ đưa các hình ảnh và video nhạy cảm của PA lên mạng xã hội, tuy nhiên lần thứ ba bị cáo Ng nhắn tìn đòi tiền nhưng PA đã chặn tin nhắn. Vì vậy PA đã chuyển cho Ng là 02 lần tiền một lần 450.000đ tiền mặt và 300.000đ tiền tài khoản ngân hàng. Tại thời điểm Ng gửi tin nhắn tống tiền, Trần Thị PA chưa đủ 16 tuổi, bị cáo Ng chưa đủ 18 tuổi, nên hành vi của Phạm Văn Ng đã phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 170 BLHS. Bị cáo Lê Văn Th từ ngày 03/9/2024 đến ngày 07/9/2024, Thành đã nhiều lần tự ý đăng nhập vào cả 02 tài khoản Facebook trước đây và hiện nay của PA để đăng các tin, bài viết có hình ảnh nhạy của Trần Thị PA nhằm mục đích bêu xấu PA với mọi người. Quá trình đăng tải các tin, bài viết Thành đều để chế độ công khai cho mọi người biết nên đã có nhiều lượt người đã xem. Vì vậy hành vi của bị cáo Thành đã đủ yếu tố cấu thành tội "Làm nhục người khác" theo quy định tại điểm a, e khoản 2 điều 155 Bộ luật hình sự năm 2015. Như vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa truy tố bị cáo Phạm Văn Ng về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 170 BLHS, truy tố bị cáo Lê Văn Th về tội "Làm nhục người khác" theo quy định tại điểm a, e khoản 2 điều 155 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo Ng đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo Thành đã xâm phạm trực tiếp đến danh dự, nhân phẩm của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó phải được xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo: Bị cáo Ng yêu cầu PA chuyển tiền ba lần và PA cũng đã chuyển cho bị cáo Ng 02 lần tiền, nên bị cáo Ng bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm g khoản 2 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo Thành không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo Ng đã ra cơ quan Công an đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo Thành đã nộp một khoản tiền vào chi cục Thi hành án dân sự để bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại, nên bị cáo Thành được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa người bị hại PA xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Thành, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Tại thời điểm phạm tội các bị cáo chưa thành niên, nên được áp dụng có quy định đối với người chưa thành niên phạm tội tại điều 91; điều 101 Bộ luật hình sự. Tại thời điểm xét xử bị cáo Ng đã đủ 18 tuổi, bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, tại phiên tòa bị cáo có mong muốn trả lại số tiền đã cưỡng đoạt cho bị hại, mặc dù bị hại không nhận nhưng thể hiện ý chí mong muốn bồi thường nên đây là tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Đối với bị cáo Lê Văn Th có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, tại thời điểm xét xử bị cáo chưa đủ 18 tuổi, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Thành. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy áp dụng hình phạt phạt tù, cho hưởng án treo như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Trần Thị PA và người đại diện hợp pháp của chị PA không yêu bị cáo Ng bồi thường lại số tiền 750.000đ, việc không yêu cầu của PA và người đại diện theo pháp luật là tự nguyện, HĐXX xét thấy nên ghi nhận. Đối với bị cáo Thành ngoài việc bồi thường là đưa tiền trực tiếp cho chị PA, Lê Văn Th đã nộp 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) vào Chi cục Thi hành án để bồi thường cho bị hại, tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của chị PA và chị PA không yêu cầu bị cáo Thành phải bồi thường, tuy nhiên chị PA đề nghị được nhận số tiền mà bị cáo Thành đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa, HĐXX xét thấy nên ghi nhận.

[8]. Về xử lý vật chứng: Đối với - 01 (một) điện thoại di động Iphone 7 plus, màu đen, số IMEI: 356572085959219, đã qua sử dung của Phạm Văn Ng. Tại phiên tòa bị cáo Ng khai chiếc điện thoại này không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 6s, màu xám, số seri: FVMCC00KGRYG, đã qua sử dung của Lê Văn Th. Đây là phương tiện Lê Văn Th dùng để phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[9]. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; Điều 91; điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; điều 119; khoản 2 điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên đối với bị cáo Phạm Văn Ng.

- Căn cứ: Điểm a, e khoản 2 Điều 155; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 91; điều 101; điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; điều 119; điều 124; khoản 2 điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên đối với bị cáo Lê Văn Th.

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Ng phạm tội *"Cưỡng đoạt tài sản"*

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Th phạm tội *"Làm nhục người khác"*.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt Phạm Văn Ng 28 (Hai tám) tháng tù, Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (Ngày 09/9/2024) .

- Xử phạt Lê Văn Th 7 (Bảy) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn Th cho UBND xã C, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 592 Bộ luật dân sự năm 2015. Ghi nhận việc bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo Ng bồi thường số tiền 750.000đ. Ghi nhận việc bị cáo Lê Văn Th tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng). Tiếp tục quy trữ số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) bị cáo Thành nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa, để bồi thường cho bị hại chị Trần Thị PA.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động Iphone 6s, màu xám, số seri: FVMCC00KGRYG, đã qua sử dụng của Lê Văn Th.

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn Ng 01 (một) điện thoại di động Iphone 7 plus, màu đen, số IMEI: 356572085959219, đã qua sử dung của Phạm Văn Ng.

(Đặc điểm các vật chứng này theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thiệu Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa ngày 06/11/2024).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo

Phạm Văn Ng, bị cáo Lê Văn Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ*(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người đại diện hợp pháp của bị cáo Thành, người bào chữa của bị cáo Thành có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Chi cục THADS huyện Thiệu Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lê Thị Thu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**